TỔNG CỤC THUẾ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**CỤC THUẾ TỈNH QUẢNG TRỊ Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /QĐ-CTQTR *Quảng Trị, ngày 99 tháng 99 năm 9999*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc kiểm tra chấp hành pháp luật thuế tại**

**<ten\_dv>**

**CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ TỈNH QUẢNG TRỊ**

*Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019, Luật Phí, lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Quyết định số 1836/QĐ-BTC ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Bộ Tài Chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thuế thuộc Tổng cục Thuế;*

*Căn cứ <quy\_trinh\_ktra> của Tổng cục Thuế về việc phê duyệt quy trình kiểm tra thuế;*

*Căn cứ <can\_cu>;*

*Căn cứ Quy chế phối hợp số 5423/QCPH-BHXH-TCT ngày 31/12/2014 giữa Bảo hiểm xã hội Việt Nam và Tổng cục Thuế và Quy chế phối hợp số 240/QCPH-BHXH-CT ngày 06/04/2015 giữa Bảo hiểm xã hội và Cục Thuế tỉnh Quảng Trị;*

*Căn cứ Quy chế phối hợp số 1822/QCPH/BTC-TLĐ ngày 08/12/2014 giữa Bộ Tài chính và Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam và Quy chế phối hợp số 52/QCPH/CT-LĐLĐ ngày 10/04/2015 giữa Cục Thuế và Liên đoàn Lao động tỉnh Quảng Trị;*

*Theo đề nghị của <ld\_phong> Thanh tra - Kiểm tra.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Kiểm tra thuế tại: <ten\_dv>; Mã số thuế: <mst>; Địa chỉ: <dia\_chi>, về các nội dung sau:

- Tình hình chấp hành pháp luật về thuế.

- Tình hình in, phát hành, quản lý và sử dụng hóa đơn.

- Tình hình trích nộp Bảo hiểm xã hội và Kinh phí công đoàn.

- Thời kỳ kiểm tra <so\_nam\_ktra> năm: năm <nam\_ktra>.

**Điều 2.** Thành lập Đoàn kiểm tra để thực hiện nhiệm vụ ghi tại Điều 1 gồm có: [\*]

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 1. | <ten\_cb> | - <ngach\_cb> | - <cv\_doan>; |
| 2. | <ten\_cb> | - <ngach\_cb> | - <cv\_doan>; |
| 3. | <ten\_cb> | - <ngach\_cb> | - <cv\_doan>; |
| 4. | <ten\_cb> | - <ngach\_cb> | - <cv\_doan>; |
| 5. | <ten\_cb> | - <ngach\_cb> | - <cv\_doan>; |
| 6. | <ten\_cb> | - <ngach\_cb> | - <cv\_doan>; |
| 7. | <ten\_cb> | - <ngach\_cb> | - <cv\_doan>; |
| 8. | <ten\_cb> | - <ngach\_cb> | - <cv\_doan>; |
| 9. | <ten\_cb> | - <ngach\_cb> | - <cv\_doan>; |
| 10. | <ten\_cb> | - <ngach\_cb> | - <cv\_doan>; |
| 11. | <ten\_cb> | - <ngach\_cb> | - <cv\_doan>; |
| 12. | <ten\_cb> | - <ngach\_cb> | - <cv\_doan>; |
| 13. | <ten\_cb> | - <ngach\_cb> | - <cv\_doan>; |

Thời gian kiểm tra là <so\_ngay\_ktra> ngày làm việc, kể từ ngày công bố Quyết định kiểm tra (vào lúc 08h <ngay\_ktra>).

Đoàn kiểm tra có nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại điều 112 của Luật quản lý thuế.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. <ten\_dv> và Đoàn kiểm tra chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:*** **<hinh\_thuc\_ky>**

- Như điều 3; **<LD\_CUC>**

- Phòng KK&KTT;

- Lưu: VT, TTKT (04b).

**<ld\_cuc\_ten>**